

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2015

## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN đặt hàng thuộc Chương trình “Phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020” để xét giao trực tiếp bắt đầu thực hiện từ năm 2015

### BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 32/2014/TT-BKHHCN ngày 06/11/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình Phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1581/QĐ-BKHHCN ngày 25/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phân công trách nhiệm và quy trình phối hợp quản lý Chương trình Phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020;

Trên cơ sở kết quả làm việc và kiến nghị của các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thành lập theo các Quyết định số 1582/QĐ-BKHHCN ngày 25/6/2015, Quyết định số 1596/QĐ-BKHHCN ngày 26/6/2015 và Quyết định số 1796/QĐ-BKHHCN ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp và Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN đặt hàng thuộc Chương trình “Phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020” để xét giao trực tiếp bắt đầu thực hiện từ năm 2015 (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Giao Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tổ chức Hội đồng tư vấn xét giao trực tiếp các nhiệm vụ nêu tại Điều 1 của quyết định này theo quy định hiện hành và báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về kết quả thực hiện.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KHTH.

*VT*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



*Trần Văn Tùng*  
**Trần Văn Tùng**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN ĐẶT HÀNG THUỘC**  
**CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẾN NĂM 2020**  
**ĐỀ XÉT GIAO TRỰC TIẾP BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2015**  
*(Kèm theo Quyết định số 227/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 9 năm 2015*  
*của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

| STT | Tên nhiệm vụ KH&CN  | Mục tiêu  | Sản phẩm dự kiến đạt được   | Dự kiến thời gian thực hiện | Phương thức tổ chức thực hiện                               |
|-----|---|---|---|-----------------------------|---|
| 1   | 2   | 3   | 4   | 5                           | 6   |
| 1   | <b>Đề tài:</b> Nghiên cứu đề xuất nội dung, giải pháp nâng cao năng lực đổi mới và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được hiện trạng về năng lực và chuyển giao công nghệ của các trường đại học và cơ sở giáo dục chuyên nghiệp.</li> <li>- Đề xuất được giải pháp nâng cao năng lực đổi mới và chuyển giao công nghệ trong các trường đại học và cơ sở giáo dục chuyên nghiệp.</li> <li>- Luận cứ khoa học để xây dựng đề án trình chính phủ phê duyệt.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các báo cáo đánh giá hiện trạng về năng lực và chuyển giao công nghệ của các trường đại học và cơ sở giáo dục chuyên nghiệp.</li> <li>- Xây dựng Đề án trình Chính phủ xem xét và phê duyệt.</li> <li>- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.</li> <li>- Báo cáo tổng kết đề tài.</li> <li>- 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul> | 12 tháng                    | Xét giao trực tiếp cho Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ |
| 2   | <b>Đề tài:</b> Nghiên cứu áp dụng mô hình định giá công nghệ  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu mô hình định giá công nghệ ATWOM của Hàn Quốc.</li> <li>- Đề xuất áp dụng mô hình định giá</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình định giá công nghệ theo phương pháp ATWOM của Hàn Quốc có thể áp dụng tại Việt Nam</li> </ul>  | 12 tháng                    | Xét giao trực tiếp cho Viện Đánh giá khoa học và            |



|   |  |  |  |          |  |
|---|--|--|--|----------|--|
|   | ATWOM của Hàn Quốc phù hợp với điều kiện Việt Nam  | công nghệ này để phù hợp với điều kiện của Việt Nam.   | và phục vụ các địa phương.<br>- Kết quả định giá thử 03 công nghệ cụ thể ở Việt Nam theo mô hình này.<br>- Báo cáo tổng kết đề tài.<br>- 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.  |          | Định giá công nghệ   |
| 3 | <b>Đề tài:</b> Nghiên cứu đổi mới chính sách và công cụ tài chính phát triển thị trường khoa học và công nghệ trong nền kinh tế thị trường | - Đề xuất được cơ sở lý luận và thực tiễn để đổi mới hệ thống chính sách và công cụ tài chính thúc đẩy phát triển thị trường công nghệ.<br>- Đề xuất nội dung đổi mới chính sách và hệ thống công cụ tài chính phát triển thị trường khoa học và công nghệ trong điều kiện nền kinh tế thị trường. | - Báo cáo cơ sở khoa học để đổi mới hệ thống chính sách và công cụ tài chính thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN trong điều kiện kinh tế thị trường.<br>- Đề xuất chính sách và công cụ tài chính được đổi mới phù hợp với thị trường khoa học và công nghệ trong nền kinh tế thị trường.<br>- Báo cáo tổng kết đề tài.<br>- 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành. | 12 tháng | Xét giao trực tiếp cho Học viện Tài chính  |
| 4 | <b>Dự án:</b> Hoạt động xúc tiến phát triển thị trường khoa học và công nghệ năm 2015 của Cục  | - Tổ chức thành công triển lãm sản phẩm sản phẩm sáng tạo; thúc đẩy phong trào sáng tạo khoa học, công nghệ trong các viện, trường Đại học.<br>- Đúc kết kinh nghiệm và đề xuất những giải pháp cần thiết thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm công nghệ,  | - Tổ chức thành công 03 hội nghị triển lãm sáng tạo tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Tây Nam Bộ.<br>- Tổ chức Hội nghị thường niên thị trường khoa học và công nghệ tuyên truyền phổ biến các văn bản  | 12 tháng | Xét giao trực tiếp cho Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ |

|   |  |   |   |          |   |
|---|--|---|---|----------|---|
|   | Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ  | <p>kết quả nghiên cứu trong thị trường khoa học và công nghệ.</p> <p>- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phát triển thị trường khoa học và công nghệ, quảng bá và truyền thông các sản phẩm sáng tạo, kết quả nghiên cứu trong nước và của thế giới nhằm thúc đẩy hoạt động thương mại hóa trong thị trường khoa học và công nghệ.</p>   | <p>pháp luật liên quan đến giao quyền sở hữu, sử dụng các kết quả nghiên cứu thuộc ngân sách nhà nước, quy định điều kiện thành lập, hoạt động của tổ chức trung gian trong thị trường khoa học và công nghệ đồng thời giới thiệu một số sáng chế đã thương mại hóa thành công năm 2015.</p> <p>- Xây dựng cổng thông tin và cơ sở dữ liệu về thị trường khoa học và công nghệ, quảng bá phát triển thị trường công nghệ trên truyền thông.</p> |          |   |
| 5 | <b>Dự án:</b> Hoạt động xúc tiến phát triển thị trường khoa học và công nghệ năm 2015 của Cục Thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia | <p>- Tổ chức thành công Chợ công nghệ và thiết bị Quốc tế Việt Nam năm 2015 tại Hà Nội.</p> <p>- Tham gia có hiệu quả triển lãm KH&amp;CN và đổi mới sáng tạo của Bộ Khoa học và Công nghệ và Liên Bang Nga vào cuối tháng 10/2015.</p> <p>- Đảm bảo duy trì và phát triển tốt giao dịch công nghệ tại Sàn giao dịch công nghệ và Techmart online của Cục Thông tin KH&amp;CN Quốc gia và Website: ecsme.com.vn.</p> <p>- Tư vấn, giới thiệu, quảng bá, xúc</p> | <p>- 01 chợ công nghệ và thiết bị quốc tế tại Việt Nam năm 2015.</p> <p>- Gian hàng của Việt Nam tại Liên Bang Nga.</p> <p>- Đảm bảo sự thông suốt của Sàn giao dịch công nghệ và Techmart online và số lượng giao dịch thông tin công nghệ trên 500 lượt giao dịch.</p> <p>- 1.000 lượt người được tư vấn, quảng bá, xúc tiến thương mại hoá.</p> <p>- Đảm bảo sự thông suốt của Cổng giao dịch công nghệ toàn cầu.</p>                        | 12 tháng | Xét giao trực tiếp cho Cục Thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia |



|   |   |   |  |          |   |
|---|---|---|--|----------|---|
|   |   | <p>tiến thương mại hóa công nghệ mới, sản phẩm tạo ra từ công nghệ mới của tổ chức KH&amp;CN, doanh nghiệp KH&amp;CN, cá nhân.</p> <p>- Đảm bảo duy trì và phát triển công giao dịch công nghệ toàn cầu của Dự án SS-GATE.</p>  |  |          |   |
| 6 | <p><b>Dự án:</b> Trình diễn kết nối cung - cầu công nghệ năm 2015</p> | <p>- Xác định được nhu cầu công nghệ, đặt hàng nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tại khu vực Nam Bộ.</p> <p>- Đánh giá được thực trạng công nghệ đang áp dụng để sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu, sản phẩm có thế mạnh của địa phương khu vực Nam Bộ.</p> <p>- Xác định nguồn cung công nghệ, kết quả nghiên cứu, ý tưởng có khả năng thương mại hoá cao của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phù hợp với nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức, địa phương khu vực Nam Bộ.</p> <p>- Hỗ trợ thương thảo và kết nối thành công các loại biên bản ghi nhớ, thoả thuận hợp tác, hợp đồng đặt hàng nghiên cứu và chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức, cá nhân trong và</p> | <p>- Báo cáo và danh mục các nhu cầu tiếp nhận công nghệ, nhu cầu đặt hàng nghiên cứu của các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân khu vực Nam Bộ.</p> <p>- Báo cáo đánh giá thực trạng công nghệ đang áp dụng để sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu, sản phẩm có thế mạnh của địa phương khu vực Nam Bộ.</p> <p>- Cơ sở dữ liệu về nguồn cung công nghệ, nhu cầu công nghệ; Hồ sơ công nghệ của các tổ chức/cá nhân trong và ngoài nước đã được chuyên gia đánh giá có khả năng chuyển giao, phù hợp với điều kiện doanh nghiệp Việt Nam.</p> <p>- 10 hội thảo, tọa đàm tư vấn, giới thiệu về công nghệ cho 400 doanh</p> | 12 tháng | Xét giao trực tiếp cho Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ |

|   |   |  |  |          |  |
|---|---|--|--|----------|--|
|   |   | <p>ngoài nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn và đưa vào giới thiệu các kết quả nghiên cứu, ý tưởng nghiên cứu có khả năng ứng dụng, thương mại hoá cao cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư phục vụ phát triển thị trường khoa học và công nghệ.</li> </ul>  | <p>ngành.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh mục nguồn cầu công nghệ (100 công nghệ)</li> <li>- Danh mục nguồn cung công nghệ (400 công nghệ).</li> <li>- 01 sự kiện trình diễn kết nối cung - cầu công nghệ tại khu vực Nam Bộ.</li> </ul>   |          |  |
| 7 | <p><b>Dự án:</b> Hỗ trợ thương mại hoá sản phẩm công nghệ của Việt Nam năm 2015</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xúc tiến giới thiệu các sáng chế, sản phẩm công nghệ ra thị trường nước ngoài để tìm kiếm cơ hội thương mại hoá.</li> <li>- Hỗ trợ thương mại hoá một số sản phẩm tiêu biểu trong lĩnh vực vật liệu mới và lĩnh vực bảo vệ môi trường, đặc biệt là đối với các sáng chế, sản phẩm công nghệ do các nhà nghiên cứu trong nước tạo ra.</li> <li>- Đào tạo, phổ biến kiến thức về tổ chức trung gian trong thị trường khoa học và công nghệ đến các Viện, Trường và Doanh nghiệp khoa học và công nghệ.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thành công 01 hội thảo quốc tế.</li> <li>- Hỗ trợ 03 sản phẩm tiêu biểu trong lĩnh vực vật liệu mới và 06 sản phẩm tiêu biểu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.</li> <li>- Khoảng 240 học viên được đào tạo về các kỹ năng thương mại hoá; khoảng 160 học viên tại các tổ chức trung gian được đào tạo nâng cao năng lực, phát triển dịch vụ khoa học và công nghệ.</li> </ul> | 12 tháng | Xét giao trực tiếp cho Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ |
| 8 | <p><b>Dự án:</b> Hỗ trợ thương mại hoá kết quả nghiên cứu</p>                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn kết quả nghiên cứu công nghệ có tiềm năng để hỗ trợ liên kết đầu tư, hoàn thiện, đưa vào ứng dụng góp phần phát triển thị trường công</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh mục kết quả nghiên cứu công nghệ có tiềm năng để hỗ trợ liên kết đầu tư, hoàn thiện đáp ứng yêu cầu ứng dụng góp phần phát</li> </ul>  | 12 tháng | Xét giao trực tiếp cho Cục Ứng dụng và Phát triển                                      |

|   |  |   |   |          |   |
|---|--|---|---|----------|---|
|   | <p>công nghệ cơ điện tử và công nghệ sau thu hoạch có tiềm năng đưa ra thị trường</p>  | <p>nghệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ hoàn thiện kết quả nghiên cứu công nghệ đáp ứng yêu cầu của sản xuất công nghiệp, thực tiễn (trong chương trình KH&amp;CN trọng điểm cấp nhà nước; các dự án nghiên cứu phát triển công nghệ, tiếp thu công nghệ nước ngoài; nâng cao công nghệ của doanh nghiệp) để có các công nghệ được hoàn thiện và ứng dụng.</li> <li>- Thúc đẩy ứng dụng kết quả nghiên cứu công nghệ vào thực tiễn góp phần phát triển thị trường công nghệ.</li> </ul>                  | <p>triển thị trường công nghệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện, thử nghiệm 06 công nghệ để đảm bảo điều kiện ứng dụng, đáp ứng yêu cầu của sản xuất công nghiệp.</li> <li>- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, cung cấp chuyên gia công nghệ, liên kết các tổ chức R&amp;D có năng lực để hỗ trợ hoạt động hoàn thiện, thử nghiệm thành công nghệ, mô hình điển hình tại 10 doanh nghiệp và 02 trung tâm ứng dụng.</li> </ul> |          | <p>công nghệ</p>  |
| 9 | <p><b>Dự án:</b> Tìm kiếm chọn lọc công nghệ trong lĩnh vực cơ khí chế tạo nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong giai đoạn 2015 - 2017</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu được nhu cầu đặt hàng sản phẩm công nghiệp hỗ trợ của các doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, đặc biệt là các doanh nghiệp Nhật Bản.</li> <li>- Tìm hiểu thực trạng, khả năng đáp ứng nhu cầu đặt hàng từ các doanh nghiệp FDI của các Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong lĩnh vực cơ khí chế tạo.</li> <li>- Tìm kiếm các sáng chế, công nghệ phù hợp trong lĩnh vực cơ khí chế tạo trong điều kiện sản xuất của DN Việt Nam.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích, xử lý số liệu điều tra.</li> <li>- Danh mục 10 công nghệ ưu tiên giải mã.</li> </ul>  | 12 tháng | <p>Xét giao trực tiếp cho Viện Nghiên cứu sáng chế và Khai thác công nghệ</p> |